

Số:242 /BC –BDT

Trà Vinh, ngày 09 tháng 11 năm 2017

## BÁO CÁO

### Tổng kết công tác dân tộc năm 2017 và nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2018

Thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc năm 2017 trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức; thiên tai, giá cả hàng hóa và nông sản luôn biến động, gây ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất và phát triển kinh tế của tỉnh. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ; các Bộ, ngành Trung ương, cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, kinh tế - xã hội của tỉnh có những chuyển biến tích cực; tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước tăng 12,23%, GRDP bình quân đầu người từ 30 triệu đồng/người/năm tăng lên 34,4 triệu đồng/người/năm.

Tuy nhiên, vùng đồng bào dân tộc vẫn còn có những khó khăn nhất định, nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc còn hạn chế, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, việc triển khai thực hiện một số chính sách dân tộc, tôn giáo còn chậm, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp; nông nghiệp, thủy sản chậm phục hồi do biến động về giá cả hàng hóa; tỷ lệ hộ nghèo Khmer, cận nghèo còn cao. Những khó khăn trên làm ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất và đời sống của đồng bào. Nhưng được sự quan tâm và lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả giữa các ngành, các cấp và sự phấn đấu quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, từ đó các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân tộc, chính sách dân tộc trong năm 2017 thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

## I. CÔNG TÁC THAM MUU VÀ TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC

### 1. Công tác tham mưu

Năm 2017, Ban Dân tộc tỉnh tích cực chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực các chính sách đã được đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc và ngoài ra còn lồng ghép một số chính sách khác.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức họp mặt, thăm tặng quà các chùa Khmer tiêu biểu, các vị Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, cán bộ cốt cán, gia đình chính sách, nhân dịp Chôl Chnam Thmây, Sêne Đôlta; lễ hội Ok-Om-Bok.

### 2. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc được giữ vững và ổn định, tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống giữa các dân tộc trong tỉnh được tăng cường và ngày càng phát triển tốt. Việc tu học và hành đạo, sửa chữa các cơ sở thờ tự, tổ chức khánh thành kiết giới Sima, Dâng y Kathina, đều có xin phép chính quyền và tổ chức thực hiện theo quy định.

### 3. Tình hình tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Trong năm Ban Dân tộc tỉnh tiếp nhận 11 đơn (tăng 01 đơn so với năm 2016); nội dung khiếu nại chủ yếu về lĩnh vực tranh chấp quyền sử dụng đất, đền bù giải phóng mặt bằng, đòi lại đất cũ,... Qua nghiên cứu, lập phiếu chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết 04 đơn, tư vấn trực tiếp 03 đơn, còn lại đơn gửi trùng lắp, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, tham gia giáo dục, đối thoại giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa tổ chức tôn giáo và người dân.

Tiếp và tư vấn 23 vụ, với 31 lượt người (giảm 02 vụ, 20 lượt người), nội dung về lĩnh vực tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng dân sự, về chính sách đối với người có công,... Qua ý kiến trao đổi, được cán bộ tiếp công dân phân tích, hướng dẫn đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Thông qua đó, phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để đồng bào thông hiểu và thực hiện góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Phối hợp cùng các ngành có liên quan nắm diễn biến tình hình tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ dân tộc, tôn giáo để tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh, chỉ đạo.

#### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Thực hiện Chương trình công tác thanh kiểm tra các chính sách dân tộc năm 2017, Ban tổ chức kiểm tra được 18 cuộc, ở một số xã trên địa bàn tỉnh, nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung việc triển khai thực hiện Quyết định 18, 29, 755 của Thủ tướng Chính phủ và năm tình hình trong vùng đồng bào DTTS. Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong tổ chức thực hiện chính sách. Đồng thời, nắm tình hình dạy và học Pali - Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn các huyện, thành phố.

Nhìn chung, trong triển khai thực hiện các chương trình, chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc, các địa phương đã tích cực tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ và Nhân dân, thực hiện tốt việc công khai, dân chủ trong bình nghị, xét chọn đối tượng thụ hưởng các chính sách đúng theo trình tự thủ tục quy định hiện hành.

#### **5. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức mở các lớp phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo cho đối tượng Sư cả (trụ trì), Ban quản trị, Achar và Thư ký 143 chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các Sở, Ban ngành như: Sở Y tế; Sở Tư Pháp; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; UBMTTQVN tỉnh; Ban Dân vận; Đoàn TNCSHCM; Hội Chữ thập đỏ; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bộ đội Biên phòng tỉnh để tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc.

#### **6. Hoạt động của Hội ĐKSSYN tỉnh**

Ban Dân tộc tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và phối hợp với các sở, ngành có liên quan cùng địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cấp Hội hoạt động đúng điều lệ, tôn chỉ, mục đích.

Năm học 2017-2018, hầu hết các điểm chùa đều mở lớp dạy ngữ văn Khmer, cụ thể: cấp tiểu học (từ lớp 1-5) có 894 lớp, với 21.364 tăng thanh niên sinh theo học; lớp sơ cấp Phật học (từ lớp 6-9) có 127 lớp, với 2.248 tăng thanh niên sinh theo học; lớp Trung cấp phật học (từ lớp 10 - 12) có 14 lớp, với 341 tăng thanh niên sinh theo học. Ngoài ra, còn có 100 vị học bổ túc văn hóa từ lớp 9 – 12 tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; 35 vị đang học Trường Đại học Trà Vinh; 08 vị học trường Bổ túc văn hóa Trung cấp Pali Nam Bộ tỉnh Sóc Trăng; 11 vị học tại Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer thành phố Cần Thơ; 01 vị học Học viện thành phố Hồ Chí Minh; 09 vị học ở Thái Lan; Án độ 01 vị và 91 vị đang học tại Trường Trung cấp Pali-Khmer tỉnh Trà Vinh.

Toàn tỉnh có 3.255 vị sư (*tăng 338 vị so với năm 2016*), trong đó có 25 vị Hòa thượng, 57 vị Thượng tọa, 1.566 vị Tỳ khưu, 1.607 vị Sadi. Vào các ngày quy y, các cấp Hội đều tổ chức tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## 7. Công tác người Hoa

Tiếp tục phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện tốt Chỉ thị số 501/TTg ngày 03/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa; Chương trình hành động số 13/CTr/TU ngày 17/4/2012 của Tỉnh ủy Trà Vinh thực hiện Kết luận số 07-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) “về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”; Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15/11/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người uy tín trong cộng đồng người Hoa. Trong năm 2017, Ban dân tộc tham mưu UBND tỉnh công nhận 08 người Hoa là người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội đối với đồng bào Hoa được các ngành các cấp quan tâm. Các ngày lễ hội của bà con người Hoa như : Tết nguyên đán, Tết Đoan ngọ, Vu Lan, Trung thu... cũng như các ngày vía theo tín ngưỡng dân gian đều được tạo điều kiện tổ chức tốt, bảo tồn, gìn giữ được nét văn hóa dân tộc.. Năm học 2017 - 2018 trường Mầm non – Tiểu học Tân Minh Trí do Hội Tương tế người Hoa thành phố Trà Vinh thành lập tiếp tục phát triển với hơn 682 học sinh theo học ( tăng 55 em so với năm học trước ; Hội đã đầu tư hơn 500 triệu đồng để mở rộng phòng học mẫu giáo, tu sửa phòng ăn, bàn ghế học sinh.... Ngoài ra, Hội còn tích cực tham gia các công tác từ thiện xã hội như : Tiếp tục hỗ trợ cho 30 hộ người nghèo người Hoa hàng tháng mỗi hộ 15 ký gạo. Các hoạt động về thể dục thể thao trong cộng đồng người Hoa tiếp tục duy trì và phát triển, Câu lạc bộ bóng rổ của Hội Tương tế người Hoa thường xuyên tham gia thi đấu giao hữu với các đơn vị trong và ngoài tỉnh ( Công ty Mỹ Phong, Sóc Trăng.... ) đồng thời tham gia các giải bóng rổ cấp khu vực, kết quả khả quan.

Nhìn chung, đời sống của người Hoa có vươn lên và an tâm sản xuất kinh doanh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2017

## **1. Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng ở các xã, áp đặc biệt khó khăn (Chương trình 135)**

Tổng nhu cầu vốn 47.932 triệu đồng, Trung ương phân bổ 41.199 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 29.400 triệu đồng, vốn sự nghiệp 11.799 triệu đồng, còn thiếu 6.733 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 5.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.733 triệu đồng.

Đến nay giải ngân 20.448,08 triệu đồng, đạt 49,64% vốn phân bổ, cụ thể như sau:

- **Về dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:** Tổng nguồn vốn được phân bổ 29.400 triệu đồng, thực hiện đầu tư 47 công trình. Trong tuần có 04 công trình hoàn thành. Nâng tổng số đến nay, có 33 công trình hoàn thành, 03 công trình đạt 90% khối lượng, 03 công trình đạt từ 50-80% khối lượng, 08 công trình đạt từ 20-40% khối lượng, các huyện giải ngân **16.892/29.400** triệu đồng, đạt 57,46% vốn phân bổ. (Dự kiến tiến độ đến 31/12/2017 có 47/47 công trình đạt 100% và giải ngân theo tiến độ).

- **Về dự án duy tu, bảo dưỡng công trình:** Tổng nguồn vốn được phân bổ 1.512 triệu đồng, thực hiện duy tu bảo dưỡng 24 công trình. Trong tuần có 01 công trình hoàn thành. Nâng tổng số đến nay có 17 công trình hoàn thành, các huyện giải ngân 630/1.512 triệu đồng, đạt 41,67% vốn phân bổ. Còn lại 07 công trình thuộc 07 xã triển khai thi công. (Dự kiến tiến độ đến 31/12/2017 có 24/24 công trình đạt 100% và giải ngân theo tiến độ).

- **Về dự án đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng:** Tổng nguồn vốn được phân bổ 826 triệu đồng. Đến nay đã mở 12 lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở, có 611 học viên tham dự, giải ngân 644,08 triệu đồng, đạt 77,41% vốn phân bổ.

- **Về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình:** Tổng vốn được phân bổ 9.455 triệu đồng, đến nay huyện Trà Cú đã giải ngân 2.282 triệu đồng cho 296 hộ hưởng lợi với 10 mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, đạt 24,14% vốn phân bổ. Còn lại các xã đang trình Phòng Nông nghiệp của các huyện phê duyệt dự án.

+ **Về dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:** Nhìn chung, đối với dự án đầu tư cơ sở hạ tầng từ việc quy hoạch đầu tư, lựa chọn công trình, địa điểm xây dựng dựa trên cơ sở ý kiến của đại đa số người dân địa phương thông qua các cuộc họp dân và có biên bản cụ thể để thông qua Hội đồng Nhân dân xã trước khi trình UBND huyện phê duyệt. Người dân địa phương được tham gia ý kiến trong các cuộc họp lập kế hoạch, tham gia xây dựng, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện, từ đó Nhân dân hưởng ứng tích cực thể hiện qua việc tham gia đóng góp ngày công lao động, hiến đất, cây trái, hoa màu nơi có công trình đi qua. Ý thức của người dân trong tham gia thực hiện, giám sát công trình được nâng lên nên công trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả sử dụng được lâu dài và thiết thực, tăng năng lực kết cấu hạ tầng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giao thương hàng hóa và đi lại dễ dàng cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đồng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, tạo điều kiện giúp các địa phương khai thác và

phát huy tốt nội lực và là nơi để thu hút các nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

+ **Về dự án phát triển sản xuất:** Nhìn chung, qua tổ chức triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn, từ việc tổ chức bình xét, lựa chọn đối tượng thụ hưởng được các địa phương đã tích cực thực hiện đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung theo quy định. Từ đó, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã thực sự đi vào cuộc sống của người dân, nhất là những hộ nghèo được Nhà nước hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi nên năng suất, chất lượng nông sản tăng lên đáng kể, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi,... góp phần tăng thu nhập cho gia đình, từ đó người dân rất phấn khởi và an tâm lao động sản xuất. Tuy nhiên, do văn bản hướng dẫn của cấp trên chậm ban hành nên tiến độ thực hiện dự án còn chậm, chưa đạt theo kế hoạch.

+ **Về dự án đào tạo nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng:** Dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và cộng đồng đã giúp cho đội ngũ cán bộ cơ sở nâng cao về nhận thức và ý nghĩa của Chương trình 135, nâng cao năng lực quản lý và điều hành dự án cho cán bộ cấp xã; thông qua các lớp tập huấn đã giúp cho người dân nâng cao về nhận thức, mạnh dạn hơn trong quá trình tham gia ý kiến lựa chọn danh mục công trình đầu tư cũng như trong các cuộc họp bình nghị lựa chọn đối tượng hưởng lợi, tham gia tốt hơn trong quá trình giám sát cộng đồng.

## 2. Vốn tài trợ của Chính phủ AiLen năm tài khóa 2016, thực hiện năm 2017

Đến nay, các xã triển khai thi công 06 công trình giao thông nông thôn, tiến độ đạt khoảng 40-50% khối lượng, giải ngân 2.228/4.960 triệu đồng, đạt 44,92% vốn phân bổ. Dự kiến cuối tháng 11 hoàn thành 100% khối lượng, giải ngân đạt trên 90% vốn phân bổ.

Các công trình cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len và lồng ghép với nguồn vốn hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng của Chương trình 135, nguồn vốn của ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp đã tạo điều kiện cho tỉnh giải quyết được phần nào nhu cầu bức xúc của người dân ở các xã đặc biệt khó khăn, các công trình được xây dựng đã mang lại hiệu quả thiết thực, tạo điều kiện cho người dân trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn phát triển sản xuất, giao lưu, vận chuyển, trao đổi hàng hóa và đi lại được thuận tiện, nhất là vào mùa mưa. Các công trình được triển khai xây dựng đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân địa phương, công tác giải phóng mặt bằng được thuận lợi.

## 3. Về thực hiện Quyết định 29/2013/QĐ-TTg ngày 02/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 2)

Đến nay các huyện, thành phố đã tìm được quỹ đất **847/1.335 hộ** (Tiểu Cần 81/94; Duyên Hải 45/158; Trà Cú 319/550; Cầu Kè 114/130; Cầu Ngang 157/298; Châu Thành 89/174; Càng Long 27/49 và Thành phố Trà Vinh 15/20). Riêng thị xã Duyên Hải 01 hộ chưa tìm được quỹ đất. Đồng thời các huyện, thành phố đề nghị loại khỏi danh sách hưởng lợi 139 hộ (Trà Cú 102 hộ; Châu Thành 16 hộ; Duyên Hải 02 hộ; Tiểu Cần 13 hộ; Cầu Kè 01 hộ và thành phố Trà Vinh 05 hộ), do sai đối tượng, trùng tên hoặc cha mẹ đã cho đất ở hoặc không nhận hỗ trợ,...

Các huyện đã giải ngân được **152 hộ** (Tiểu Cần 27 hộ, Cầu Kè 37, Trà Cú 11 hộ và Châu Thành 77 hộ), diện tích 38.404,40 m<sup>2</sup>, số tiền 5.016 triệu đồng, đạt 10,12% so với số hộ hưởng lợi. Các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Càng Long, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh chưa giải ngân.

Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 29 cấp huyện, cấp xã được quan tâm cung có, kiện toàn và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách địa bàn; Các huyện Trà Cú, Duyên Hải và thành phố Trà Vinh có xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể.

Bên cạnh những mặt làm được, trong thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo Quyết định 29 vẫn còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- UBND một số xã chưa thật sự quan tâm chỉ đạo điều tra, xác định đối tượng thụ hưởng, dẫn đến việc điều tra sai, bỏ sót đối tượng (đã có đất ở và nhà ở; hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo), như các xã: Hàm Giang 16 hộ; Tân Hiệp 08 hộ; Phường 9 (TPTV) 05 hộ và đặc biệt là xã An Quang Hữu (Trà Cú) đề nghị loại khỏi danh sách hỗ trợ 65 hộ.

- Một số địa phương chưa chủ động tìm quỹ đất để hỗ trợ cho hộ hưởng lợi, còn khoán trăng cho Ban Nhân Dân áp và hộ hưởng lợi tự tìm quỹ đất nên tỷ lệ đạt thấp (63,45%) như: xã Đôn Châu, Đôn Xuân, Long Vĩnh (huyện Duyên Hải); xã Hàm Tân (Trà Cú),...

- Khi tìm được quỹ đất nhưng không kịp thời giải ngân dẫn đến tình trạng hộ chuyển nhượng đất thay đổi ý kiến (không đồng ý bán nữa hoặc tăng giá bán) nên tỷ lệ giải ngân còn rất thấp (đạt 10,12%), như các huyện: Cầu Ngang, Càng Long, Duyên Hải và Thành phố Trà Vinh,...

- UBND một số huyện chưa quyết liệt chỉ đạo thực hiện, còn giao cho cấp xã và xã giao cho áp và hộ tự tìm quỹ đất như các huyện: Duyên Hải, Càng Long,...

#### **4. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ**

Đến nay, huyện Trà Cú và Cầu Kè giải ngân 4.764 hộ, 18.138 lượt người, số tiền 1.665,98 triệu đồng, đạt 21,25% vốn kế hoạch. Dự kiến cuối tháng 11 giải ngân đạt 100% vốn kế hoạch.

Các huyện chỉ cấp tiền mặt nên không đánh giá được hiệu quả của chính sách.

#### **5. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ**

- Năm 2017, Tỉnh đã tổ chức bình nghị, xét chọn và phê duyệt 440 người có uy tín và đã tổ chức thăm hỏi đạt 100% kế hoạch, với số tiền 174.400.000 đồng. Đồng thời thăm hỏi 41 người có uy tín bị ốm đau với số tiền 16.400.000 đồng; viếng đám tang 08 người thân người có uy tín với số tiền 4.500.000 đồng và viếng 04 người có uy tín với số tiền 4.000.000 đồng. Tổ chức nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tình hình thực hiện chính sách đối với người có uy

tín trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tổ chức đưa đoàn đại biểu người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm tại Tây Nguyên.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho 423 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2017, với các nội dung: Tăng cường vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và định hướng thực hiện chính sách dân tộc trong thời gian tới; Thực hiện hiệu quả tiến trình Hội nhập kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn I (2011-2015) và kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn II (2016 – 2020).

- Hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo tổng kết thực hiện Chính sách đối với người có uy tín giai đoạn 2011-2016, theo Công văn số 234/UBDT-DTTS ngày 16/3/2017 của Ủy ban Dân tộc; Báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2017; Báo cáo biểu dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức và Doanh nhân tiêu biểu người dân tộc thiểu số của tỉnh và chọn đại biểu dự Hội nghị biểu dương tại Hà Nội và tháng 12 năm 2017 gồm 13 đại biểu.

#### **6. Chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở thôn, xã ĐBKX theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ**

Ngày 19/5/2017 UBND tỉnh có Quyết định số 831/QĐ-UBND bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố là 13.703,30 triệu đồng để thực hiện chính sách hỗ trợ nước phân tán theo Quyết định số 755/QĐ-TTg. Đến ngày 01/11, các huyện, thị xã, thành phố đã hỗ trợ 9.294 hộ (7.735 hộ mua bồn chứa nước; 1.533 hộ lắp đặt đồng hồ nước, 26 hộ khoan giếng), số tiền 12.082,20 triệu đồng, đạt 87,89% kế hoạch vốn. Dự kiến đến 31/12/2017 hoàn thành kế hoạch hỗ trợ.

#### **7. Chính sách cấp phát báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn năm 2017 theo Quyết định 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Tỉnh đã cấp phát được 18 loại ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay đã cấp phát 183.904 tờ và cuốn.

#### **8. Về xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016**

Tỉnh đã triển khai, rà soát, tổng hợp kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 của các huyện, thành phố và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc. (có 24 xã và 51 ấp đặc biệt khó khăn). Đến ngày 28/4/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết

định 582/QĐ-TTg Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn và khu vực III, II, I thuộc vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2016-2020 với 24 xã khu vực III, 52 ấp đặc biệt khó khăn.

### **9. Chính sách đào tạo cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 và Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ**

Năm 2017, tỉnh tổ chức xét chọn 20 học sinh cử tuyển đưa đi đào tạo ngành Y đa khoa góp phần phát triển nguồn nhân lực là người DTTS tại địa phương.

### **10. Về dự án xây dựng Nhà hỏa táng**

Kinh phí thực hiện 6.404.975.843 đồng, trong đó: năm 2017 Trung ương phân bổ 5.000.000.000 đồng, chuyển nguồn năm 2016 sang năm 2017: 1.404.975.843 đồng. Đầu tư xây dựng 07 công trình nhà hỏa táng ở 03 điểm chùa và 04 cụm dân cư, đến nay Ban Dân tộc đã tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xong, thi công đạt 30% khối lượng, giải ngân 2.634 triệu đồng, đạt 41,13% kế hoạch. Dự kiến đến ngày 15/12/2017, các công trình hoàn thành và bàn giao lại 03 cho điểm chùa và 04 cụm dân cư quản lý, sử dụng.

Dự án xây dựng Nhà hỏa táng được triển khai xây dựng nhằm góp phần bảo tồn phong tục hỏa táng vốn có từ lâu đời của đồng bào dân tộc Khmer; Dự án xây dựng được triển khai thực hiện đã đáp ứng được nhu cầu bức xúc và lòng mong đợi của đồng bào và sự sãi Khmer cũng như cộng đồng dân cư trong tỉnh, góp phần giữ vững an ninh chính trị trong vùng đồng bào dân tộc; góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong vùng đồng bào dân tộc.

### **11. Về thực hiện Quyết định 2085**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Dân tộc đã phối hợp với các ngành liên quan và các địa phương điều tra nhu cầu và xây dựng Đề án đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ ngành Trung ương thẩm định và đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án để triển khai thực hiện trong năm 2018 với 12.447 hộ nghèo, trong đó: 8.621 hộ dân tộc thiểu số và 3.826 hộ Kinh (gồm 15.744 lượt hộ) ở 64/106 xã, phường, thị trấn có nhu cầu thụ hưởng các chính sách theo Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với tổng kinh phí 458.850 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 62.818 triệu đồng; vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội 389.899 triệu đồng và ngân sách địa phương 6.133 triệu đồng.

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2017, Trung ương tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách đầu tư đổi mới với vùng dân tộc thiểu số, từ đó góp phần đáng kể nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của đồng bào được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 2-2,5%/năm, trong vùng đồng bào DTTS giảm 3-4%/năm. Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc trên địa bàn ngày càng được tăng cường, củng cố và thắt chặt.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS được giữ vững và ổn định; công tác đối thoại, hòa giải, tư vấn, giáo dục, thuyết

phục đồng bào chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước luôn được thực hiện tốt, trong năm không xảy ra các vụ khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng. Công tác chăm sóc sức khỏe được thực hiện tốt, phòng trừ dịch bệnh trên người trong vùng đồng bào DTTS được thực hiện kịp thời, trong năm không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra.

Công tác cán bộ là người DTTS được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ sung kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

Hoạt động của Hội ĐKSSYN tỉnh, huyện, thành Hội; Hội Tương tế người Hoa được các ngành, các cấp quan tâm tạo điều kiện để các cấp Hội hoạt động đúng theo quy định.

Các lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS được Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh, chỉ đạo các ngành, các cấp quan tâm tổ chức long trọng, trang nghiêm, tiết kiệm và an toàn; chính sách dân tộc đã và đang đi vào cuộc sống, góp phần xóa giãm nghèo bền vững, bộ mặt nông thôn vùng dân tộc ngày càng khởi sắc; dự án xây dựng nhà hỏa táng tiếp tục triển khai thực hiện, góp phần bảo tồn phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào và góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, Ban Dân tộc tỉnh đã tích cực chủ động nắm bắt những tâm tư nguyện vọng chính đáng của đồng bào để kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh giải quyết thấu tình đạt lý, đúng theo quy định của pháp luật.

#### + **Nguyên nhân đạt được**

##### - *Nguyên nhân khách quan*

+ Chính sách dân tộc và công tác dân tộc luôn được Đảng và nhà nước quan tâm ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và sự chỉ đạo kịp thời sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nên tác động trực tiếp đến đời sống, vật chất, tinh thần của đồng bào trên địa bàn tỉnh không ngừng phát triển.

+ Các chính sách phù hợp với nguyện vọng của đồng bào, từ đó đồng bào rất phấn khởi đón nhận, hưởng ứng và cùng thực hiện.

##### - *Nguyên nhân chủ quan*

+ Công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc luôn được sự quan tâm tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

+ Sự chủ động, tích cực của Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

+ Sự quyết tâm lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện của UBND các xã, phường, thị trấn đã kịp thời đưa các chính sách đi vào cuộc sống, mang lại hiệu quả thiết thực và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của đồng bào DTTS đã góp phần tích cực nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần và công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh trong năm 2017 đạt Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra.

## 2. Những hạn chế, tồn tại

+ Ban từng lúc thiếu chủ động và chậm tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác dân tộc, nhất là công tác nắm tình hình vùng dân tộc cũng như tâm tư nguyện vọng của đồng bào và sự sãi Khmer đôi lúc thiếu kịp thời.

+ Công tác xây dựng kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân tộc tỉnh với một số Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện một số chính sách dân tộc đôi lúc chưa tốt.

Tiến độ thực hiện một số chương trình, chính sách ở một số huyện còn chậm, cụ thể như việc điều tra rà soát hộ hưởng lợi theo Quyết định 29 (đợt 2) còn sai đối tượng (Trà Cú, Châu Thành và thành phố Trà Vinh).

#### **+ Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại**

##### *- Nguyên nhân khách quan*

+ Một số chính sách dân tộc do Chính phủ ban hành nhưng các Bộ, ngành chậm có Thông tư hướng dẫn, nên tính gấp khó khăn trong tổ chức thực hiện.

+ Do biến đổi khí hậu, dịch bệnh, thiên tai, giá lợn hơi và hàng nông sản, nhất là giá lúa luôn biến động, gây bất lợi cho người sản xuất, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của đồng bào.

+ Tình hình an ninh chính trị trong vùng đồng bào DTTS từng lúc từng nơi còn diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

##### *- Nguyên nhân chủ quan*

+ Trung ương phân bổ nguồn lực thực hiện các chính sách dân tộc chưa đồng bộ nên thực hiện một số chính sách chưa đạt hiệu quả cao trong công tác giải ngân.

+ Kinh tế xã hội vùng DTTS phát triển còn chậm; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ người DTTS ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn lực bố trí cho thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc chưa cân đối.

+ Cán bộ phòng Dân tộc một số huyện chưa chủ động phối hợp với người có uy tín nắm tình hình, tâm tư nguyện vọng của đồng bào và chư tăng để phản ánh cấp trên.

+ Một số địa phương trong triển khai thực hiện Quyết định 29 (huyện Duyên Hải) còn giao phó cho hộ và áp tự tìm quỹ đất nên tiến độ giải ngân còn chậm.

### **3. Kiến nghị**

Trung ương xem xét bổ sung các nguồn vốn hỗ trợ cho tỉnh kịp thời để thực hiện tốt các chính sách đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2018**

### **1. Nhiệm vụ**

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh và tình hình thực tế, Ban Dân tộc tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân tộc năm 2018 với những nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (phản 2) khóa IX về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác Dân tộc; Chỉ thị 501/TTrg ngày 03/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa, Chương trình hành động số 13- CTr/TU ngày 17/4/2012 của Tỉnh ủy về việc Thực hiện Kết luận số 07- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) “về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”, Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15/11/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất khi có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân.

- Tổ chức triển khai Dự án 2 (Chương trình 135) theo Quyết định 1722; thực hiện nguồn vốn tài trợ của Chính phủ Ai Len (nếu có); Tổ chức thực hiện Đề án đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 2085 (khi được Trung ương phân bổ vốn).

- Trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018 và tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện tốt Quyết định 59/QĐ-TTg, Quyết định 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu tổ chức họp mặt, thăm viếng và tặng quà nhân dịp Chol Chnam Thmây, lễ Sene Dolta và phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức lễ hội Ok Om Bok năm 2018 của đồng bào Khmer.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết 02 năm kết quả thực hiện Kết luận số 01-KL/TU, ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015”.

- Tổ chức mở lớp tuyên truyền, vận động nhân dân, các dân tộc trong tinh tinh tích cực tham gia thực hiện tốt các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta; mở lớp tập huấn chính sách pháp luật đối với các vị sư cả và Ban Quản trị chùa Phật giáo Nam tông Khmer.

- Tiếp tục nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tâm tư nguyện vọng của đồng bào, chư tăng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra các chương trình, chính sách, qua đó kịp thời lãnh, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giúp các địa phương thực hiện đúng địa bàn, đổi tượng thụ hưởng, tránh thất thoát tiêu cực.

- Tiếp công dân, tư vấn kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo và giúp đồng bào thực hiện đúng Luật khiếu nại, tố cáo theo trình tự, thủ tục luật định.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo thống kê công tác dân tộc theo Thông tư số 04/2014/TT-UBDT ngày 01/12/2016 và Thông tư số 03/2015/TT-UBDT ngày 15/12/2015 của Ủy ban dân tộc.

## 2. Giải pháp thực hiện

- Tập trung rà soát, cập nhật các chính sách mới có liên quan đến đồng bào DTTS để tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, làm chuyển biến và nâng cao nhận thức từ trong nội bộ đến người dân hiểu và cùng thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, đảm bảo công tác tham mưu, xây dựng chính sách kịp thời.

- Chủ động phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị giao ban quý về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Chỉ đạo và thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, nắm tình hình vùng dân tộc và phản ánh kịp thời lên cấp trên theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2017 và nhiệm vụ công tác năm 2018 của Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh./.

### Noi nhận:

- Vụ Tổng hợp, UBDT (để b/c);
- Vụ Địa phương III (để b/c);
- BCĐ Tây Nam bộ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy (để b/c);
- TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh;
- Phòng DT các huyện, TP;
- BLĐ và các phòng;
- Lưu: VT.

D:\Nam\benanh2017.doc

(iDesk)



Kiên Ninh